



**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**


Mã số: QT- 05 /KT  
Lần ban hành: 01  
Ngày hiệu lực: / /2023  
Trang: 1/1

	Biên soạn		Xem xét	Phê duyệt
Chữ ký			 	
Họ tên	Nguyễn Đức Quỳnh Vy	Nguyễn Dũng Tuấn	Phùng Đức Nhật	Nguyễn Thanh Hiệp
Chức danh	Chuyên viên Phòng Khảo thí	Trưởng Phòng Phòng Khảo thí	Phòng Bảo đảm chất lượng	Hiệu trưởng

**THEO DÕI SỬA ĐỔI**

Ngày	Nội dung sửa đổi	Lần Ban hành



	<b>QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ KIẾN THỨC)</b>	Mã số: QT- 05 /KT
		Lần ban hành: 01
		Ngày hiệu lực: / /2023
		Trang: 2/2

## I. MỤC ĐÍCH

- Công khai trình tự các bước xây dựng đề thi lý thuyết
- Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các bên liên quan trong việc xây dựng đề thi lý thuyết, làm căn cứ để thực hiện và xử lý vi phạm;
- Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng, minh bạch, tin cậy trong việc xây dựng đề thi lý thuyết từ đó có cơ sở sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá làm điều kiện để quản lý học tập của học viên;
- Cung cấp thông tin để đánh giá chất lượng giáo dục đại học, sau đại học.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng: Khoa, Bộ môn có sử dụng hình thức lượng giá lý thuyết, Phòng Khảo thí.
2. Phạm vi áp dụng: Hệ đào tạo Đại học và Sau đại học Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

## III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

1. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học;
2. Quyết định số 1807/QĐ-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;
3. Quyết định số 2987/QĐ-TĐHYKPNT ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo học chế tín chỉ từ năm học 2018 – 2019;
4. Quyết định 7559/QĐ-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học dành cho sinh viên thuộc khoa Y Việt Đức của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;
5. Quyết định số 4178/QĐ-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc ban hành Quy định thi và tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.
6. Thông tư 02/VBHN-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 hợp nhất Thông tư ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ giáo dục và Đào tạo.

## IV. TỪ VIẾT TẮT:

- BCN BM: Ban Chủ nhiệm Bộ môn



# QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ KIẾN THỨC)

Mã số: QT- 05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 3/3

- BM: Bộ môn
- CDR: Chuẩn đầu ra
- CTĐT: Chương trình đào tạo
- NLV: Ngày làm việc
- P.KT: Phòng Khảo thí

## V. NỘI DUNG:

### 1. LƯU ĐỒ CỦA QUY TRÌNH

ST T	TRÁCH NHIỆM	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN (Lưu đồ)	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
1	P.KT, Khoa/BM và các bên liên quan	<pre>graph TD; A([Bắt đầu]) --&gt; B[Nhận thời khóa biểu năm học Xác định công cụ lượng giá phù hợp];</pre>	
2	- Khoa/BM	<pre>graph TD; A([Bắt đầu]) --&gt; B[Nhận thời khóa biểu năm học Xác định công cụ lượng giá phù hợp];</pre>	
3	- Khoa/BM	<pre>graph TD; A([Bắt đầu]) --&gt; B[Nhận thời khóa biểu năm học Xác định công cụ lượng giá phù hợp]; B --&gt; C[Xây dựng ma trận đề thi Và/hoặc Bộ Tiêu chí đánh giá Rubric];</pre>	
4	- BM	<pre>graph TD; A([Bắt đầu]) --&gt; B[Nhận thời khóa biểu năm học Xác định công cụ lượng giá phù hợp]; B --&gt; C[Xây dựng ma trận đề thi Và/hoặc Bộ Tiêu chí đánh giá Rubric]; C --&gt; D[Biên soạn câu hỏi và đáp án; hoặc rút trích từ dữ liệu câu hỏi có sẵn];</pre>	
5	- BM	<pre>graph TD; A([Bắt đầu]) --&gt; B[Nhận thời khóa biểu năm học Xác định công cụ lượng giá phù hợp]; B --&gt; C[Xây dựng ma trận đề thi Và/hoặc Bộ Tiêu chí đánh giá Rubric]; C --&gt; D[Biên soạn câu hỏi và đáp án; hoặc rút trích từ dữ liệu câu hỏi có sẵn]; D --&gt; E[Rà soát ngang hàng];</pre>	
6	- BM	<pre>graph TD; A([Bắt đầu]) --&gt; B[Nhận thời khóa biểu năm học Xác định công cụ lượng giá phù hợp]; B --&gt; C[Xây dựng ma trận đề thi Và/hoặc Bộ Tiêu chí đánh giá Rubric]; C --&gt; D[Biên soạn câu hỏi và đáp án; hoặc rút trích từ dữ liệu câu hỏi có sẵn]; D --&gt; E[Rà soát ngang hàng]; E --&gt; F[Sử dụng đề thi];</pre>	



**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT-05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 4/4

ST T	TRÁCH NHIỆM	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN (Lưu đồ)	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
7		Kết thúc	



# QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ KIẾN THỨC)

Mã số: QT- 05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 5/5

## 2. DIỄN GIẢI QUY TRÌNH:

TT	Công việc	Trách nhiệm	Thời điểm	Thời gian/ Địa điểm	Cách làm	Biểu mẫu
Bước 1	Nhận thời khóa biểu năm học; Chọn công cụ lượng giá	BCN BM; Ban đào tạo khoa	Trước khi bắt đầu tổ chức dạy – học		<p>Từ thời khóa biểu năm học để xác định mốc thời gian sử dụng đề thi và tiến hành xây dựng đề thi tùy theo nhu cầu sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lượng giá quá trình</li><li>- Lượng giá kết thúc (bao gồm thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp)</li><li>- Đối tượng được kiểm tra đánh giá: người học thuộc chương trình đào tạo nào.</li><li>- Mô tả yêu cầu kiến thức tối thiểu người học cần đạt được vào thời điểm thực hiện kiểm tra đánh giá</li></ul> <p>Sử dụng một hoặc nhiều công cụ sau, tùy thuộc nhu cầu của môn học/học phần thể hiện trên đề cương chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trắc nghiệm nhiều lựa chọn</li><li>- Câu hỏi ngắn</li><li>- Bài tiểu luận</li><li>- Kết hợp trắc nghiệm và câu hỏi ngắn</li><li>- Vấn đáp</li></ul>	



**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 6/6

TT	Công việc	Trách nhiệm	Thời điểm	Thời gian/ Địa điểm	Cách làm	Biểu mẫu
Bước 2	<b>Xây dựng Ma trận đề thi – Tiêu chí đánh giá Rubric</b>	BM	Trước khi bắt đầu tổ chức dạy – học. Hoàn thành tối thiểu 20 ngày trước ngày thi		Ma trận đề thi thể hiện cụ thể, chi tiết: - Số lượng câu hỏi thành phần của đề thi - Thời gian làm bài - Phân bố, trọng số nội dung lý thuyết cần lượng giá trong toàn bộ đề thi – bám sát chuẩn đầu ra của môn học/học phần - Số lượng câu hỏi tương ứng với nội dung cần lượng giá - Mức độ nhận thức cần lượng giá theo thang Bloom 6 bậc	<b>BM. 03/QT- 05/KT</b>
Bước 3	<b>Biên soạn mới hoặc rút trích từ dữ liệu có sẵn câu hỏi và đáp án</b>	BM	Sau khi hoàn thành xây dựng ma trận đề thi ở Bước 2. Hoàn thành tối thiểu 15 ngày trước ngày thi		Biên soạn mới hoặc rút trích từ dữ liệu có sẵn câu hỏi và đáp án với số lượng và nội dung phù hợp với Ma trận xây dựng ở bước 3. Nên chuẩn bị nhiều hơn số lượng cần dùng 20% để dự trữ. Tập hợp câu hỏi này được gọi là đề thi chưa biên tập	



**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 7/7

TT	Công việc	Trách nhiệm	Thời điểm	Thời gian/ Địa điểm	Cách làm	Biểu mẫu
Bước 5	<b>Rà soát ngang hàng</b>	BM	Hoàn thành tối thiểu 07 ngày trước ngày thi		<p>Người chịu trách nhiệm của BM thực hiện hoàn chỉnh đề thi chính thức từ đề thi chưa biên tập như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hình thức: chính tả, ngữ pháp, thể thức văn bản</li><li>- Nội dung: đảm bảo chính xác chuyên môn, đáp án phù hợp</li><li>- Loại bỏ các câu hỏi chưa phù hợp với ma trận đề thi, nội dung dạy – học/ Hoặc đề nghị rút trích bổ sung câu hỏi để đủ số lượng cần.</li><li>- Định dạng đề thi phù hợp phần mềm trộn đề hoặc biểu mẫu. Định dạng đáp án. Thực hiện đóng gói bảo mật đề thi từ bước này.</li></ul>	<b>BM. 02/QT-05/KT</b>



## QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ KIẾN THỨC)

Mã số: QT- 05 /KT

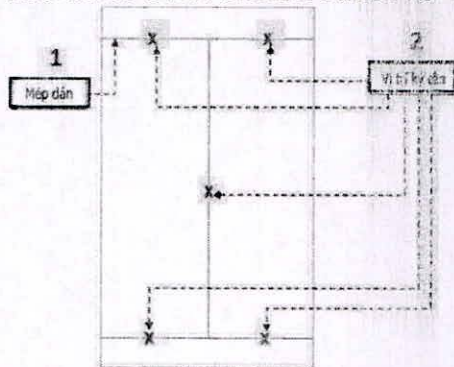
Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 8/8

TT	Công việc	Trách nhiệm	Thời điểm	Thời gian/ Địa điểm	Cách làm	Biểu mẫu
Bước 6	Sử dụng đề thi	BM	Ngày thi hoặc ngày in sao đề thi		Người chịu trách nhiệm của BM sử dụng đề thi vào các việc sau tùy theo hình thức tổ chức thi: - trộn câu hỏi đề thi thành các bản đề ngẫu nhiên; - in sao đề; - hoặc bàn giao cho nhân sự kỹ thuật phòng thi máy tính.	

### HƯỚNG DẪN NIÊM PHONG TÚI ĐỀ THI:



1. Dán mép phong bì bằng hồ ước hoặc keo.
2. Ký tên tại 5 vị trí "X" được đánh dấu trên hình.
3. Dán băng keo trong ở 3 đường mép phong bì, đảm bảo băng keo nằm trên các chữ ký.

### VI. HỒ SƠ LƯU

STT	Tên hồ sơ	Hình thức lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Ma trận đề thi	Bản gốc, tập tin	Bộ môn	Hết khóa
2	Biên bản rà soát ngang hàng	Bản gốc, tập tin	Bộ môn	Hết khóa
3	Đề thi; đáp án	Bản gốc	Bộ môn; Phòng Khảo thí	Hết khóa





**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT  
Lần ban hành: 01  
Ngày hiệu lực: / /2023  
Trang: 9/9

**VII. QUẢN LÝ RỦI RO**

TT	Nội dung rủi ro	Biện pháp khắc phục
1	Không tổ chức đầy đủ các bước theo Quy trình	Nhắc nhở, giám sát và khiển trách khi cần
2	Bộ môn xây dựng ma trận không đầy đủ, không bám sát chuẩn đầu ra môn học/học phần	Nhắc nhở, giám sát, tập huấn và khiển trách khi cần

**VIII. CÁC BIỂU MẪU**

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Biên bản rà soát câu hỏi tự luận/ vấn đáp	<i>BM.01/QT- 05 /KT</i>
2	Bảng kiểm rà soát câu trắc nghiệm trước khi sử dụng	<i>BM.02/QT- 05 /KT</i>
3	Ma trận xây dựng đề thi	<i>BM.03/QT- 05 /KT</i>









**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 10/10

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH  
KHOA..... BỘ MÔN.....**

**BIÊN BẢN  
RÀ SOÁT CÂU HỎI TỰ LUẬN/VẤN ĐÁP  
HỌC PHẦN .....**

**BM. 01/QT- 05/KT**

- Hình thức đánh giá (Tự luận, Vấn đáp):
- Số lượng câu hỏi rà soát:
- Giảng viên thực hiện rà soát:

TT	Mã kí hiệu câu hỏi	Nội dung cần điều chỉnh (Nếu không có ghi KHÔNG)
1		
2		
3		
4		
5		
6		
..n		

**Ý KIẾN TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN RÀ SOÁT  
(Ký – Ghi rõ họ tên)**





**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT  
Lần ban hành: 01  
Ngày hiệu lực: / /2023  
Trang: 11/11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH  
KHOA..... BỘ MÔN.....

**BM.02/QT- 05 /KT**

**BẢNG KIỂM RÀ SOÁT CÂU TRẮC NGHIỆM TRƯỚC KHI SỬ DỤNG**

Mã số câu:

Thuộc chủ đề:

Tác giả:

<b>Nhận xét tổng quát</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Ý kiến</b>
Chủ đề câu hỏi phù hợp			
Mức độ khó phù hợp			
Phần thân rõ nghĩa và hoàn chỉnh			
Phần thân câu hỏi không chứa từ khó hiểu hay từ viết tắt không thông dụng			
Phần thân dựa trên ngữ cảnh/ hoặc ca lâm sàng phù hợp			
Kiểm tra mức độ nhận thức/kiến thức cao hơn mức nhớ lại cơ bản			
<b>Câu dẫn</b>			
Chỉ tập trung vào một khía cạnh (ví dụ: chỉ định, phản ứng phụ, chống chỉ định...)			
Có thể được trả lời mà không cần nhìn vào danh sách các lựa chọn (cover the options rule)			
<b>Các lựa chọn</b>			
Tất cả lựa chọn đồng nhất về độ dài, cấu trúc ngữ pháp			
Lựa chọn bẫy không chứa gợi ý đáp án			
Không chứa các từ ngữ “mơ hồ”: hầu như, thường xuyên			
Không chứa các cụm từ “Không có câu nào ở trên” hoặc “Tất cả các câu trên đều đúng”			

Nhận xét:

- Chấp thuận, không chỉnh sửa gì
- Sửa chữa nhỏ
- Sửa nhiều
- Chi tiết cần sửa chữa: \_\_\_\_\_

**Ý kiến trưởng bộ môn**

**Người chịu trách nhiệm rà soát ký tên**





**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT  
Lần ban hành: 01  
Ngày hiệu lực: / /2023  
Trang: 1/12

**BM. 03/QT- 05/KT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH  
KHOA..... - BỘ MÔN.....**

**MA TRẬN XÂY DỰNG ĐỀ THI**

**HỌC PHẦN .....**

Thông tin về học phần và hình thức đánh giá:

- Đối tượng:
- Thời gian làm bài:
- Hình thức đề thi (Trắc nghiệm, Tự luận, Vấn đáp, Kết hợp)

**I. MÔ TẢ TRỌNG SỐ VÀ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ:**

		MỨC ĐỘ KIẾN THỨC YÊU CẦU – THEO THANG ĐO BLOOMS					
		NHỚ	HIỂU	ÁP DỤNG	PHÂN TÍCH	ĐÁNH GIÁ	SÁNG TẠO
NỘI DUNG	Trọng số (%)	(Kí hiệu) LOT 1	LOT 2	LOT 3	HOT 1	HOT 2	HOT 3
		LOT			HOT		
Chủ đề/ Bài học 1	%						
Phần 1.1	%	Chuẩn đầu ra môn học nào? (CLO)	(CLO)	(CLO)			
		Trọng số (%)	%	%			
		Kí hiệu <b>LOT1.1.1</b>	(Kí hiệu) <b>LOT2.1.1</b>	(Kí hiệu) <b>LOT3.1.1</b>			
Phần 1.2	%	Chuẩn đầu ra môn học nào? (CLO)		(CLO)	(CLO)		









**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 2/13

	Trọng số (%)	Kí hiệu	%	%		
Phần 1.n	%					
Chủ đề/ Bài học 2						
Phần 2.1						
Phần 2.2						
Phần 2.3						
Chủ đề/ Bài học 3						
Phần 3.1						
Phần 3.2						
Phần 3.3						

**II. CẤU TRÚC ĐỀ THI HỌC PHẦN :**

TT	MÃ SỐ NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG CÂU	MÃ SỐ CÂU HỎI	Ước tính thời gian làm bài (phút)	Số thứ tự câu tại đề gốc	Điểm	Ghi chú
1	LOT2.1.1.	2	LOT2.1.1.x	5	1	3	
2			LOT2.1.1.y	10	4	2	
3	HOT1.1.2.	2	HOT1.1.2.z	15	3	2	
4			HOT1.1.2.q	15	2	2	
5	HOT1.1.3.	1	HOT1.1.3.k	15	5	1	
Tổng cộng		5		60		10	

Trưởng khoa

Bộ môn

Giảng viên (Người thực hiện)







**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ  
THI LÝ THUYẾT (LƯỢNG GIÁ  
KIẾN THỨC)**

Mã số: QT- 05 /KT

Lần ban hành: 01

Ngày hiệu lực: / /2023

Trang: 3/14

**Ghi chú:**

- LOT: Low Order Thinking – Tư duy bậc thấp

- HOT: High Order Thinking – Tư duy bậc cao

- CLO: Chuẩn đầu ra môn học/học phần

- Bảng cấu trúc đề thi thể hiện thông tin liên kết với mô tả trọng số và mức độ đánh giá: Ví dụ: Mức LOT2/Phần 1.1/chọn 2 câu/ tổng điểm thành phần là 5 – đạt 50% tổng số điểm toàn đề => số liệu phải phù hợp giữa 2 bảng mô tả

- x, y, z, ...: đại diện cho mã số câu hỏi khi bộ môn xây dựng ngân hàng đề thi của Học phần/Môn học



